

Số: 30 /2024/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 20 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3770/TTr-STNMT ngày 07 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai.

b) Cá nhân sử dụng đất và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối trên địa bàn tỉnh Bến Tre

1. Hạn mức giao đất chưa sử dụng để sử dụng vào loại đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối không quá 03 ha cho mỗi loại đất.

2. Hạn mức giao đất chưa sử dụng để sử dụng vào loại đất trồng cây lâu năm không quá 10 ha.

3. Hạn mức giao đất chưa sử dụng để sử dụng vào loại đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng trồng không quá 30 ha cho mỗi loại đất.

4. Cá nhân được giao nhiều loại đất trong các loại đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối thì tổng hạn mức giao đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối không quá 05 ha; trường hợp được giao thêm đất trồng cây lâu năm thì hạn mức giao đất trồng cây lâu năm không quá 05 ha; trường hợp được giao thêm đất rừng sản xuất là rừng trồng thì hạn mức giao đất rừng sản xuất không quá 25ha.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024 và thay thế Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hạn mức giao đất trồng, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ pháp chế - Bộ TNMT (kiểm tra);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ TP (kiểm tra);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo Đồng Khởi;
- Đài PTTH Bến Tre;
- Phòng: TH, KT, TCĐT, NC; Ban TCD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Tam